

Số: 96/KH-BGDDĐT-CĐGDVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2015

TRƯỜNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 154
	Ngày: 05/3/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

KẾ HOẠCH

Tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động năm 1989, đã được Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, chỉ đạo và cụ thể hóa thành phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”. Hai mươi lăm năm qua, phong trào đã được triển khai sâu rộng, hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong ngành Giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 3406/QĐ-BGDDĐT ngày 30/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới ngành Giáo dục giai đoạn 2012 - 2015; Hướng dẫn số 21/HD-TLĐ ngày 07/01/2015 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 6b/NQ-TLĐ, Chỉ thị số 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam nhiệm kỳ 2013 - 2018, nhằm tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ ngành Giáo dục trong các lĩnh vực công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, xây dựng gia đình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển giáo dục thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành kế hoạch tổng kết 5 năm phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” giai đoạn 2010 - 2015 gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong nữ cán bộ, nhà giáo và người lao động (CBNGLĐ); đánh giá công tác tổ chức, chỉ đạo của công đoàn đối với phong trào, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để chỉ đạo trong giai đoạn tiếp theo.

2. Xác định mục tiêu, nội dung, giải pháp đẩy mạnh phong trào giai đoạn 2015-2020 nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác vận động nữ CBNGLĐ và hoạt động nữ công của Công đoàn Giáo dục các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới ngành Giáo dục, góp phần thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn các cấp, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ XI và nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo hiện nay.

3. Tổ chức tổng kết đảm bảo khoa học, thiết thực, hiệu quả và phù hợp, đồng thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong 5 năm thực hiện phong trào.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Phần 1. Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai, kết quả thực hiện phong trào

1. Công tác chỉ đạo, triển khai phong trào

- Kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai phong trào “*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*”, xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, tổ chức thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, trường học, của ngành, địa phương, lồng ghép với việc thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, kế hoạch bình đẳng giới, xây dựng hình ảnh người phụ nữ Việt Nam theo 4 phẩm chất “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” và xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, đáp ứng yêu cầu mới.

- Đánh giá về sự linh hoạt, đa dạng của các hình thức tuyên truyền, tổ chức vận động nữ CBNGLD.

2. Kết quả thực hiện phong trào

Bám sát 5 nội dung của Hướng dẫn số 530/CĐN ngày 07/10/2010 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Giỏi việc trường, đảm việc nhà*” trong nữ nhà giáo và người lao động ngành Giáo dục giai đoạn 2010 - 2015 để tổng kết, kiểm điểm đánh giá theo từng nội dung chỉ đạo, có số liệu minh họa về kết quả đạt được, so sánh với thời điểm cuối năm học 2009 - 2010, đồng thời giới thiệu được những tập thể, cá nhân làm tốt, điển hình tiên tiến, gương nữ CBNGLD tiêu biểu. Cụ thể là:

2.1. Kiểm điểm, đánh giá kết quả thi đua trong giảng dạy, công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với nữ CBNGLD.

2.2. Việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học,... đáp ứng yêu cầu mới; thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Kết quả nổi bật trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, sinh viên tài năng; huy động học sinh ra lớp, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học; bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu kém; đổi mới trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội,...

2.3. Tham gia công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, công tác đoàn thể, công tác xã hội hóa giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua, xây dựng nhà trường, đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa.

2.4. Tổ chức cuộc sống gia đình, nuôi dạy con ngoan, học giỏi; việc thực hiện pháp lệnh dân số, kế hoạch hóa gia đình; xây dựng gia đình theo tiêu chí thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với chuẩn mực “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; xây dựng hình ảnh người phụ nữ mới theo 4 phẩm chất đạo đức “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”; tham gia phòng chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS.

2.5. Tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ giáo dục ở miền núi, vùng sâu, xa, vùng khó khăn.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

- 3.1. Đánh giá chung.
- 3.2. Hạn chế, nguyên nhân.
- 3.3. Bài học kinh nghiệm.

4. Kiến nghị, đề xuất

- 4.1. Đối với Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền.
- 4.2. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 4.3. Đối với Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Phần 2. Xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào giai đoạn 2015 - 2020

- Tình hình chung của đất nước, của ngành Giáo dục, đơn vị và của công đoàn có tác động đến CBNGLD trong việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"*.

- Căn cứ đặc điểm, tình hình, bài học kinh nghiệm qua việc tổng kết 5 năm thực hiện phong trào *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"* để xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phong trào giai đoạn 2015 - 2020, tập trung vào các nội dung sau:

- 1. Nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.
- 2. Công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CBNGLD.
- 3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"*, xây dựng các tiêu chí *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"* phù hợp với yêu cầu thực tiễn của giai đoạn đổi mới giáo dục, đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; chú trọng các giải pháp nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và ảnh hưởng của phong trào tới quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- 4. Xây dựng gia đình CBNGLD theo tiêu chí "no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc".
- 5. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Ban Nữ công Công đoàn Giáo dục các cấp.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn và xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, cơ quan, đơn vị xác định rõ một số giải pháp thực hiện như: Xây dựng kế hoạch, các chỉ tiêu thi đua gắn liền với nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và đơn vị; tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai với nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp; lồng ghép với các phong trào, các cuộc vận động; kiện toàn ban nữ công, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ nữ công; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào; đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"* cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các đơn vị tổ chức tổng kết 5 năm phong trào thi đua *"Giỏi việc trường, đảm việc nhà"* cho phù hợp, hoàn thành trước ngày 30/5/2015.

2. Công đoàn Giáo dục Việt Nam chủ trì cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị tổng kết vào quý III năm 2015.

Công đoàn Giáo dục Việt Nam xét tặng cờ thi đua giai đoạn 2010 - 2015 cho 2 đơn vị xuất sắc, tiêu biểu nhất trong thực hiện phong trào.

Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc căn cứ vào tiêu chuẩn thi đua "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" xem xét, lựa chọn 01 tập thể và 01 cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng Bằng khen (với những đơn vị có tổng số CBNGLD dưới 500 người chỉ lựa chọn, đề nghị tặng bằng khen cho 01 tập thể hoặc 01 cá nhân).

Công đoàn Giáo dục Việt Nam cấp giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" giai đoạn 2010 - 2015, đề nghị các đơn vị đăng ký (chi tiết tại biểu đính kèm).

3. Hồ sơ các đơn vị gửi về Công đoàn Giáo dục Việt Nam, gồm:

+ Báo cáo tổng kết phong trào thi đua "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" giai đoạn 2010 - 2015, có biểu thống kê số liệu (theo mẫu đính kèm).

+ 01 báo cáo tham luận điển hình về công tác chỉ đạo, tổ chức và thực hiện phong trào "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" (của tập thể hoặc cá nhân) để lựa chọn in vào kỷ yếu hội nghị; 01 video hoặc hình ảnh phóng sự của cá nhân hoặc tập thể điển hình.

+ Hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân (theo quy định).

Các báo cáo, hồ sơ gửi về Ban Tuyên giáo - Nữ công **trước ngày 25/6/2015** gửi theo địa chỉ **tuyengiaonucong** tại trang Lãnh đạo Website CĐGD Việt Nam (riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng đồng thời gửi theo đường công văn).

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổ chức tổng kết đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Công đoàn Giáo dục Việt Nam (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công), điện thoại 0437340281, 0437347469) để phối hợp giải quyết./.



Phạm Văn Thanh



Nguyễn Thị Nghĩa

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Lãnh đạo Bộ GD&ĐT, CĐGDVN;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố;
- Sở GD&ĐT, CĐGD các tỉnh/TP;
- Các đại học, học viện;
- Các trường đại học, cao đẳng, đơn vị TT;
- Cơ quan Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, Ban VSTBPN ngành GD, CĐGDVN.

BÁO CÁO SỐ LIỆU TỔNG KẾT PHONG TRÀO GIỎI VIỆC TRƯỜNG, ĐẢM VIỆC NHÀ**Giai đoạn 2010 - 2015***(Kèm theo Kế hoạch số 96/KH-BGDDT-CDGDVN ngày 26/2/2015 của Bộ GD&ĐT và CDGD Việt Nam)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tăng '+' (giảm '-') so với năm 2010
1. Số liệu chung				
1	Số ban Nữ công quản chúng	Ban		
2	Tỷ lệ (Số ban Nữ công quản chúng/Tổng số CĐCS)	%		
3	Tổng số CBNGLĐ:	Người		
4	Trong đó: Nữ	"		
5	Tổng số nhà giáo:	"		
6	Trong đó: Nữ	"		
7	Giáo sư, Phó giáo sư	"		
8	Trong đó: Nữ	"		
9	Tiến sĩ	"		
10	Trong đó: Nữ	"		
11	Thạc sĩ	"		
12	Trong đó: Nữ	"		
13	Đại học, cao đẳng	"		
14	Trong đó: Nữ	"		
15	Trung cấp, sơ cấp	"		
16	Trong đó: Nữ	"		
17	Số GV đạt chuẩn đào tạo	"		
18	Trong đó: Nữ	"		
19	Số GV trên chuẩn đào tạo	"		
20	Trong đó: Nữ	"		
21	Số GV được xếp loại khá trở lên theo quy định của chuẩn nghề nghiệp	"		
22	Trong đó: Nữ	"		
23	Số CBNGLĐ có trình độ Lý luận chính trị (từ trung cấp trở lên)	"		
24	Trong đó: Nữ	"		
25	Tổng số đảng viên	"		
26	Trong đó: Nữ	"		
27	Số nữ được kết nạp đảng trong 5 năm (2010 đến 2015)	"		
2. Cán bộ quản lý từ cấp trường trở lên				
28	Tổng số cán bộ quản lý:	Người		
29	Trong đó: Nữ	"		
30	Số nữ được đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong 5 năm	"		
31	Số Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn các cấp	"		
32	Trong đó: Nữ	"		
3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng				
33	Số nữ CBNGLĐ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
34	- Đại học	"		
35	- Sau đại học	"		

36	- Lý luận chính trị	"		
37	- Tin học, ngoại ngữ	"		
38	Kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ	Nghìn đồng		
39	Số cán bộ nữ được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về công tác nữ công, công tác bình đẳng giới, lồng ghép giới	"		
	4. Công tác thi đua			
	<i>Sáng kiến kinh nghiệm</i>			
40	Số SKKN, đề tài NCKH do nữ chủ trì được công nhận từ cấp cơ sở trở lên	Số lượng		
41	- Trong đó: + Cấp cơ sở	"		
42	+ Cấp bộ và tương đương	"		
43	+ Cấp Nhà nước	"		
44	Số sản phẩm NCKH ứng dụng, đồ dùng dạy học do nữ thực hiện được trao giải từ cấp huyện/thị trở lên	Sản phẩm		
	<i>Danh hiệu thi đua, khen thưởng</i>	"		
45	Số nữ được phong tặng NGND từ 2010 - 2015	"		
46	Số nữ được phong tặng NGU'T từ 2010 - 2015	"		
47	Số CBNGNLD đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp cơ sở	Người		
48	- Trong đó : nữ	"		
49	Số CBNGNLD đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp tỉnh, thành phố và tương đương	"		
50	- Trong đó : nữ	"		
51	Số CBNGNLD đạt CSTĐ, GV dạy giỏi cấp toàn quốc	"		
52	- Trong đó: nữ	"		
53	Số nữ được tặng giải thưởng Kovalepskaia	"		
54	Số nữ được tặng bằng "Lao động sáng tạo"	"		
55	Số nữ được tặng Bằng khen trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động	"		
56	Số nữ đạt danh hiệu "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" từ cấp cơ sở trở lên	"		
57	Tỷ lệ so với tổng số CBNGNLD nữ	%		
58	- Trong đó: Cấp cơ sở	Người		
59	- Trong đó: Cấp tỉnh, ngành TW	"		
60	Số gia đình nữ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Gia đình		
61	Tỷ lệ so với tổng số CBNGNLD nữ	%		
62	Số nữ vi phạm chính sách dân số KHHGD	Người		
	5. Các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện,... (ghi rõ loại hình, kết quả đạt được nếu có)			
	6. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"			

Lưu ý:

CDGD Việt Nam chỉ cấp phôi Giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"; số lượng cấp cho CDGD tỉnh, TP không vượt quá 0,15 % tổng số CBNGNLD. Đăng ký gửi về CDGD Việt Nam qua Ban Tuyên giáo - Nữ công **trước ngày 20/3/2015**. Đơn vị nào không gửi đăng ký đúng thời gian quy định coi như không có nhu cầu.

.....ngày..... tháng...năm 2015

TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo:...

Mẫu số 2: Dành cho khối ĐH,
CD, đơn vị trực thuộc

BÁO CÁO SỐ LIỆU TỔNG KẾT PHONG TRÀO GIẢI VIỆC TRƯỜNG, ĐẢM VIỆC NHÀ
Giai đoạn 2010 - 2015

(Kèm theo Kế hoạch số 96/KH-BGDĐT-CDGDVN ngày 26/2/2015 của Bộ GD&ĐT và CDGD Việt Nam)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tăng '+' (giảm '-') so với năm 2010
	1. Số liệu chung			
	Số ban Nữ công quần chúng	Ban		
1	Tổng số NG,NLĐ:	Người		
2	Trong đó: Nữ	"		
3	Tổng số nhà giáo:	"		
4	Trong đó: Nữ	"		
5	Giáo sư, Phó giáo sư	"		
6	Trong đó: Nữ	"		
7	Tiến sĩ	"		
8	Trong đó: Nữ	"		
9	Thạc sĩ	"		
10	Trong đó: Nữ	"		
11	Đại học, cao đẳng	"		
12	Trong đó: Nữ	"		
13	Trung cấp, sơ cấp	"		
14	Trong đó: Nữ	"		
15	Số NG,NLĐ có trình độ Lý luận chính trị (từ trung cấp trở lên)	"		
16	Trong đó: Nữ	"		
17	Tổng số đảng viên	"		
18	Trong đó: Nữ	"		
19	Số nữ được kết nạp đảng trong 5 năm (2010 đến 2015)	"		
	2. Cán bộ quản lý cấp khoa và tương đương trở lên			
20	Tổng số cán bộ quản lý:	Người		
21	Trong đó: - Nữ	"		
22	Số nữ được đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong 5 năm qua	"		
23	Số chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn các cấp	"		
24	Trong đó: Nữ	"		
	3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
25	Số nữ CBNLNLĐ được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	Người		
26	- Đại học	"		
27	- Sau đại học	"		
28	- Lý luận chính trị	"		
29	- Tin học, ngoại ngữ	"		

30	Kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ	Nghìn đồng		
31	Số cán bộ nữ được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về công tác nữ công, công tác bình đẳng giới, lồng ghép giới	Người		
	4. Công tác thi đua			
	<i>Sáng kiến kinh nghiệm</i>			
32	Số SKKN, đề tài NCKH do nữ chủ trì được công nhận từ cấp cơ sở trở lên	Số lượng		
33	- Trong đó: + Cấp cơ sở	"		
34	+ Cấp bộ và tương đương	"		
35	+ Cấp Nhà nước	"		
36	Số sản phẩm NCKH ứng dụng, đồ dùng dạy học do nữ thực hiện được trao giải từ cấp trường trở lên	Sản phẩm		
	<i>Danh hiệu thi đua, khen thưởng</i>			
37	Số nữ được phong tặng NGND từ 2010 - 2015	Người		
38	Số nữ được phong tặng NGƯT từ 2010 - 2015	"		
39	Số NG, NLĐ đạt CSTĐ cấp cơ sở	"		
40	- Trong đó : nữ	"		
41	Số NG, NLĐ đạt CSTĐ cấp toàn quốc và tương đương	"		
42	- Trong đó: nữ	"		
43	Số nữ được tặng giải thưởng Kovalepskaia	"		
44	Số nữ được tặng bằng "Lao động sáng tạo"	"		
45	Số nữ được tặng Bằng khen trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động	"		
46	Số nữ đạt danh hiệu "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" từ cấp cơ sở trở lên	Người		
47	Tỷ lệ so với tổng số CBNGNLD nữ	%		
48	- Trong đó: Cấp cơ sở	Người		
49	- Trong đó: Cấp ngành và tương đương	"		
50	Số gia đình nữ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa"	Gia đình		
51	Tỷ lệ so với tổng số NG,NLĐ nữ	%		
52	Số nữ vi phạm chính sách dân số KHHGD	Người		
	5. Các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện,... (ghi rõ loại hình, kết quả đạt được nếu có)			
	6. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"			

Lưu ý:

CDGD Việt Nam chỉ cấp phối Giấy chứng nhận "Giỏi việc trường, đảm việc nhà"; số lượng cấp cho công đoàn các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc không vượt quá 1% tổng số CBNGNLD. Công đoàn cơ sở dưới 100 CBNGNLD được đề nghị cấp 01 Giấy chứng nhận. Đăng ký gửi về CDGD Việt Nam qua Ban Tuyên giáo - Nữ công trước ngày 20/3/2015. Đơn vị nào không gửi đăng ký đúng thời gian quy định coi như không có nhu cầu.

.....ngày..... tháng....năm 2015

TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)